

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Đình Lập)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

**1. Nguồn phát sinh nước thải:** Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên làm việc và người dân tham gia các hoạt động tại khu vực Dự án.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

**2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:** Nguồn tiếp nhận nước thải là Trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập.

**2.2. Vị trí xả nước thải**

- Vị trí xả thải: 01 vị trí sau bể tự hoại cải tiến 3 ngăn Bastaf xử lý nước thải tại Dự án.

- Tọa độ vị trí xả thải của dự án (theo hệ tọa độ VN-2000 với kinh tuyến trực là  $107^{\circ} 15'$  và múi chiếu  $3^{\circ}$ ): X = 2383891; Y = 483946.

**2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:** 8,8 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ)

- Chất lượng nước thải phải đáp ứng yêu cầu chất lượng theo cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Cụ thể như sau:

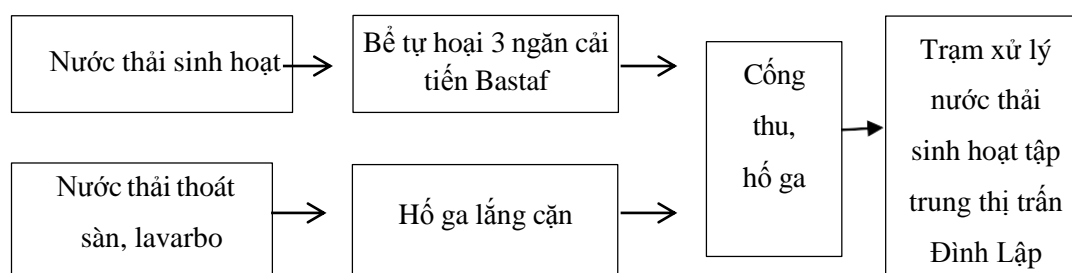
T	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	PH	-	5 – 9	Không thuộc đối tượng thực hiện	Không thuộc đối tượng thực hiện
2	BOD5 (200C)	mg/l	50		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000		
5	Sulfua (tính theo H2S)	mg/l	4.0		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10		
7	Nitrat (NO3-) (tính theo	mg/l	50		

	N)				
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10		
10	Phosphat (PO43-) (tính theo P)	mg/l	10		
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000		

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt:



1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải sinh hoạt tại Dự án: Nước thải được thu gom bằng đường ống, thoát vào bể tự hoại. Nước thải sau xử lý tại bể tự hoại được chuyển sang mạng lưới thoát nước bên ngoài qua hệ thống đường ống.

+ Nước thải thoát sàn, lavarbo của Dự án chảy về hố ga lắng cặn bằng đường ống, qua hố ga, cống thu sau đó chảy về Trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung thị trấn Đình Lập.

- Công suất thiết kế:

TT	Tên công trình	Số lượng	Kích thước			Thể tích (m <sup>3</sup> )	Hiện trạng
			Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)		
1	Bể tự hoại BASTAF	3	2,8	2,3	1,65	10,626	Xây mới
2	Hố ga	2	0,72	0,72	1,08	0,56	Xây mới

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không sử dụng.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

a) Biện pháp phòng ngừa sự cố

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và duy tu, thay thế các thiết bị hỏng để kịp thời khắc phục sự cố, đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải.

b) Biện pháp ứng phó sự cố

Khi gặp sự cố lượng nước thải phát sinh vượt quá công suất hệ thống xử lý hay sự cố kỹ thuật khác phải dừng hoạt động hệ thống xử lý để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục.

**2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:** Thời gian vận hành thử nghiệm của hệ thống xử lý nước thải như sau:

TT	Hạng mục công trình	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất dự kiến đạt được tại thời điểm kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm
1	Công trình xử lý nước thải sinh hoạt	Sau khi hoàn thiện các công trình. Dự án đi vào hoạt động (dự kiến hoàn thành vào tháng 12/ 2025)	Sau 06 tháng khi bắt đầu vận hành thử nghiệm	70-80% công suất hoạt động.

**Ghi chú:** Trước khi vận hành thử nghiệm chủ dự án sẽ thông báo Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình của dự án cho UBND huyện Đình Lập trước 10 ngày (kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải) để theo dõi và giám sát.

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung Giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp Giấy phép xem xét, giải quyết.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với các công trình xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xử lý.

## Phụ lục 2

# YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày /6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập)

## A. YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI

### 1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. *Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:* Chất thải nguy hại bao gồm pin hỏng, bóng đèn huỳnh quang thải với số lượng khoảng 28kg/năm.

1.2. *Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:* Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tối đa khoảng 40,0kg/ngày.

### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại

#### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng thu gom rác thải, tất cả đều có nắp đậy, dán nhãn, ghi mã CTNH.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa: Kho lưu chứa CTNH có diện tích 3m<sup>2</sup> có mái che, có biển tên theo quy định đặt tại khu vực nhà kho của dự án.

#### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng nhựa PE để thu gom rác thải phát sinh.

2.2.2. Khu vực lưu chứa: Bố trí các thùng có màu sắc riêng để chứa các loại rác thải khác nhau. Màu sắc thùng chứa từng loại chất thải nguy hại được thực hiện theo quy định.

## B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Đảm bảo an toàn và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố hệ thống xử lý nước thải và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường và phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định tại Điều 122, Điều 123, Điều 124 và Điều 125 Luật Bảo vệ môi trường.

### Phụ lục 3

## CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày /6/2024  
của Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập)

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này, các nội dung trong Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép của Dự án đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành.

2. Thực hiện đúng Chương trình giám sát môi trường theo nội dung Giấy phép này và các nội dung trong Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép của Dự án đã được phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định./